TOÀ ÁN N DÂN
HUYỆN MAI CHÂU
TỈNH HOÀ BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38/2020/HSST
Ngày: 29-7-2020.

N DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN N DÂN HUYỆN MAI CHÂU, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lò Văn Dần.

Các Hội thẩm N dân:

Bà Nguyễn Thị Quỳnh Lan

Ông Lường Khắc Tiệp.

- Thư ký phiên toà: Bà Khà Thị Thanh Loan – Thư ký Tòa án N dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát N dân huyện Mai Châu tham gia phiên toà: Ông Bùi Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án N dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2020/HSST ngày 17 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Hà Văn T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 20 tháng 01 năm 1991, tại huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình; nơi cư trú: Xóm N, xã N, huyện M, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn H, sinh năm 1964 và bà Khà Thị Ề (đã chết); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: 01 tiền sự. Ngày 07/12/2018 bị Công an Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi trộm cắp tài sản (chưa chấp hành xong); N thân: Không có án tích, chưa bị xử lý kỷ luật lần nào, đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, có sử dụng nghiện chất ma túy; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 04/5/2020. Có mặt.

Người bào chữa: Bà Nguyễn Thị Thu T - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

Nguyên đơn dân sự:

- N dân xóm Nhót, xã N, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình. Đại diện là ông Hà Công N - Trưởng xóm, thôn đội trưởng xóm Nhót. Có mặt.
- N dân Xóm N, xã N, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình. Đại diện là ông Hà Văn Yt - Trưởng xóm, thôn đội trưởng xóm N. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1983; nơi cư trú: Xóm V, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

- Anh Hà Văn Q, sinh năm 1988, nơi cư trú: Xóm N, xã N, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

Người làm chứng: Bà Hà Thị Ớ, sinh năm 1964, nơi cư trú: Xóm N, xã N, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ ngày 03/4/2020, Hà Văn T sang nhà anh Hà Văn Q để hỏi mượn một chiếc cờ lê. T nói với anh Q là "mượn có chút việc", anh Q đồng ý. Sau khi mượn được cờ lê T một mình đi bộ theo đường bê tông từ xóm Nà Chiềng đến Bai Chiềng thuộc xóm Nà Chiềng. Quan sát không thấy có người xung quanh T trèo lên nắp van xả nước để tháo nắp van nhưng do đầu của chiếc cờ lê T mượn được bé hơn ốc vít van xả nên không vặn được. T nhặt một hòn đá ven đường, tay phải cầm hòn đá, tay trái cầm cờ lê đặt đầu to hơn của cờ lê vào góc của ốc vít gõ để ốc vít xoay ngược chiều kim đồng hồ. Bằng cách thức như vậy, T lần lượt tháo được 04 ốc vít và lấy được 01 nắp van xả nước của bai Chiềng là tấm kim loại bằng sắt có diện 26,5cm x 26,5cm x 2,5cm. T giấu 04 ốc vít và nắp van xả vào bờ mương gần bai rồi đi bộ đến Bai Hiềng thuộc xóm Nhót, xã N. Quan sát thấy không có người T tiếp tục dùng cờ lê và đá gõ vào ốc vít và tháo được 04 ốc vít và 01 nắp van xả nước có kích thước tương đương như của Bai Chiềng. T vứt hòn đá dùng để tháo ốc vít và mang 04 ốc vít và nắp van xả Bai Hiềng về nhà để cất giấu trước. Sau đó, T mang cờ lê sang nhà anh Q để trả và đi bộ đến Bai Chiềng để mang ốc vít và nắp van xả đã cất giấu ở bờ mương về nhà. Khi mang đủ 08 chiếc ốc vít và 02 nắp van xả về nhà, T cho vào 01 bao tải dứa màu da cam, buộc lại, cho vào gầm giường và đi ngủ. Đến sáng ngày 04/4/2020, Hà Văn T mượn xe đạp của bà Hà Thị Ớ là hàng xóm, sau đó dùng xe đạp chở bao tải đựng ốc vít và nắp van xả đi ra thị trấn Mai Châu để bán sắt vụn. Khi đi đến gần cổng Trung tâm y tế huyện Mai Châu T gặp Hà Văn P, do có quen biết, P hỏi T đi đâu, T trả lời đi bán sắt vụn nhưng chưa biết chỗ nào mua. P bảo T gửi xe đạp lấy bao tải lên xe mô tô BKS 28G1-087.55 của P để giúp chở đi bán. P chở T và bao tải đến nhà chị Nguyễn Thị T là người làm nghề mua sắt vụn. P đợi T ngoài cửa, T mang bao tải đựng 08 ốc vít và 02 nắp van xả nói với chị Thúy là sắt vụn của gia đình muốn bán. Chị T đồng ý mua với giá 4.000 đồng một kilôgam. 02 nắp van và 08 ốc vít có trọng lượng 24 kg nên chị T trả T 96.000 đồng. Lấy tiền xong, T ra cửa để P chở về lấy xe đạp và đi về nhà. Số tiền bán nắp van xả và ốc vít Hà Văn T đã chi tiêu vào mục đích cá N hết. Trước đó, Hà Văn T đã bị Công an huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi trộm cắp tài sản theo quyết định số 01/QĐ – XPHC ngày 07/12/2018, đến nay chưa chấp hành.

Công trình van xả nước tại Bai Chiềng và Bai Hiềng có nguồn vốn từ Nhà nước và N dân cùng đóng góp đã được giao cho chính quyền xóm Nà Chiềng và xóm Nhót chịu trách nhiệm quản lý. Phát hiện nắp van xả nước Bai Hiềng và Bai Chiềng bị mất ông Hà Công N, Trưởng xóm, thôn đội trưởng xóm Nhót và ông Hà Văn Y, Trưởng xóm, thôn đội trưởng xóm Nà Chiềng cùng có đơn đề nghị Cơ quan Công an huyện Mai Châu giải quyết vụ việc theo quy định pháp luật.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 07 ngày 20/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Mai Châu kết luận: *"02 nắp van xả bằng kim loại (sắt) có kích thước 26,5 x 26,5 x 2,5cm và 08 chiếc ốc vít bằng kim loại (sắt), (Các đồ vật như trên là bộ phận tháo rời được của máy đóng mở V2, đã qua sử dụng, có tổng trọng lượng là 24kg) trị giá là: 120.000 đồng"*

Tại Cáo trạng số 36/CT - VKS ngày 16/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu truy tố bị cáo Hà Văn T về tội Trộm cắp tài sản.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết như sau.

Về tội danh, hình phạt:

- Tuyên bố bị cáo Hà Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Hà Văn T từ 06 *(sáu)* tháng đến 09 *(chín)* tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 04/5/2020.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có thu nhập ổn định, bản thân bị cáo không có tài sản gì có giá trị, không có khả năng thi hành, nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng và bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bao tải dứa màu da cam, loại 50kg, có bám dính chất màu đen, bên ngoài có các dòng chữ màu đen, đã qua sử dụng;

- Trả lại cho anh Hà Văn Q 01 chiếc cờ lê màu đen bạc trên thân có dòng chữ MADE IN CHINA DIMONO GRAND, một đầu có số 16, một đầu có số 17, đã qua sử dụng.

- Đại diện nguyên đơn dân sự đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì nên đề nghị không giải quyết về vật chứng và bồi thường thiệt hại.

Đề nghị áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo, tóm tắt như sau: Nhất trí với bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản theo điểm a khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự. Về nhân thân, bị cáo không có tiền án, hoàn cảnh kinh tế khó khăn thuộc hộ cận nghèo. Về T tiết tăng nặng, giảm nhẹ. Bị cáo không có T tiết tăng nặng, có các T tiết giảm nhẹ là phạm tội gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị cáo là người dân tộc thiểu số nhận thức pháp luật còn hạn chế và sống ở vùng khó khăn của huyện. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xem xét xử phạt bị cáo Hà Văn T mức án thấp nhất. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bị cáo khó khăn, thuộc hộ gia đình cận nghèo vì vậy đề nghị không xử phạt bổ sung bằng tiền và miễn án phí hình sự cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo nhất trí với ý kiến của người bào chữa và không có ý kiến tranh luận bổ sung. Nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đề nghị truy tố, xét xử bị cáo về tội Trộm cắp tài sản. Đại diện nguyên đơn dân sự đến vụ án không yêu cầu bồi thường gì. Lời nói sau cùng bị cáo Hà Văn T nhận thức được hành

vi của mình là vi phạm pháp luật, sau sự việc xảy ra đã thành khẩn khai báo về hành vi của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình,Viện kiểm sát, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Hà Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát N dân huyện Mai Châu đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, đại diện nguyên đơn dân sự và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng của vụ án đã được thu hồi, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 03/4/2020, Hà Văn T mượn 01 chiếc cờ lê của anh Hà Văn Q và đi bộ một mình đến Bai Chiềng thuộc xóm Nà Chiềng tháo trộm 01 nắp van xả nước và 04 ốc vít bằng sắt và đến Bai Hiềng thuộc xóm Nhót, xã N tháo trộm 01 nắp van xả nước và 04 ốc vít. Đến sáng ngày 04/4/2020, T mượn xe đạp của bà Hà Thị Ớ, là người cùng xóm, chở 02 nắp van xả và 08 ốc vít đi ra thị trấn Mai Châu để bán. Tại cổng Trung tâm Y tế huyện Mai Châu T gặp anh Hà Văn P, P dùng mô tô giúp T chở đi bán. T đã bán 02 nắp van xả và 08 ốc vít bằng sắt cho chị Nguyễn Thị T được số tiền 96.000 đồng. Bị cáo gây thiệt hại tổng số tiền trị giá là 120.000 đồng. Giá trị tài sản bị cáo trộm cắp dưới 2.000.000 đồng, tuy nhiên, bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính, bị phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản theo Quyết định số 01/QĐ – XPHC ngày 07/12/2018 của Công an huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình. Bị cáo chưa chấp hành mà còn vi phạm. Như vậy có đủ căn cứ xác định bị cáo Hà Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó bản Cáo trạng của Viện kiểm sát N dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình truy tố đối với bị cáo Hà Văn T là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do cần tiền chi tiêu phục vụ cho lối sống của mình nên vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Mặc dù bị cáo đã xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn nhưng không lấy đó làm bài học sửa chữa lỗi lầm mà ngược lại bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an của địa phương. Nếu không phát hiện kịp thời thì hậu quả từ hành vi của bị cáo sẽ không lường trước được trong việc tưới tiêu phục vụ sản xuất cũng như công tác phòng chống lũ bão.

[4] Xét T tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có T tiết tăng nặng ; về N thân bị cáo là đối tượng nghiện ma túy và vào năm 2013 bị cáo đã bị đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc. Chấp nhận ý kiến của Viện Kiểm sát và của người bào chữa bị cáo có những T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Là các T tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Không chấp nhận ý kiến của người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự quy định về T tiết giảm nhẹ khác. Bởi mặc dù bị cáo là người dân tộc thiểu số, bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật và sẽ ảnh hưởng đến công tác sản xuất nông nghiệp nhưng bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Hơn nữa bị cáo cư trú tại xã N là xã vùng II của huyện Mai Châu không phải xã đặc biệt khó khăn của huyện. Từ tính chất mức độ, nguyên N, hậu quả của hành vi phạm tội, N thân của bị cáo nêu trên, Hội đồng xét xử xét cần cần thiết phải áp dụng mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện bị cáo không có thu nhập ổn định, bản thân bị cáo không có tài sản gì có giá trị, không có khả năng thi hành nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền được quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với bị cáo

[6] Về xử lý vật chứng và bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

- Đối với số tiền 96.000 đồng bị cáo có được do bị cáo bán tài sản trộm cắp mà có. Xét đây là số tiền do phạm tội mà có vì vậy cần được truy thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bao tải dứa màu da cam, loại 50kg, có bám dính chất màu đen, bên ngoài có các dòng chữ màu đen, đã qua sử dụng;

- Trả lại cho anh Hà Văn Q 01 chiếc cờ lê màu đen bạc trên thân có dòng chữ MADE IN CHINA DIMONO GRAND, một đầu có số 16, một đầu có số 17, đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Đại diện nguyên đơn dân sự là ông Hà Công N và Hà Văn Y và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Hà Văn Q và chị Nguyễn Thị T không yêu cầu, đề nghị bồi thường. Vì vậy Hội đồng xét xử không xét đến.

[7] Về các vấn đề khác:

- Đối với anh Hà Văn Q đã cho Hà Văn T mượn cờ lê làm công cụ thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, anh Q không biết mục đích T mượn cờ lê để phạm tội nên không đủ căn cứ xử lý hình sự.

- Đối với bà Hà Thị Ớ đã cho Hà Văn T mượn xe đạp để chở tài sản trộm cắp đi bán, bà Ới không biết T mượn xe đạp để sử dụng vào mục đích phạm tội nên không đủ căn cứ xử lý hình sự.

- Đối với anh Hà Văn P đã chở Hà Văn T đi bán, tiêu thụ tài sản do trộm cắp mà có, anh P không biết nguồn gốc số tài sản mà T mang đi bán là do trộm cắp có được nên không đủ căn cứ xử lý hình sự.

- Đối với chị Nguyễn Thị T đã mua số tài sản do Hà Văn T trộm cắp mà có, chị T không biết nguồn gốc tài sản do trộm cắp có được nên không đủ căn cứ xử lý hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo Hà Văn T thuộc hộ cận nghèo, Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến người bào chữa xét miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo theo quy định Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 14 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án, theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh, hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Hà Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hà Văn T 06 *(sáu)* tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 04/5/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

- Truy thu số tiền 96.000 đồng đối với bị cáo Hà Văn T để sung vào ngân sách nhà nước sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bao tải dứa màu da cam, loại 50kg, có bám dính chất màu đen, bên ngoài có các dòng chữ màu đen, đã qua sử dụng;

- Trả lại cho anh Hà Văn Q 01 chiếc cờ lê màu đen bạc trên thân có dòng chữ MADE IN CHINA DIMONO GRAND, một đầu có số 16, một đầu có số 17, đã qua sử dụng.

(Vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 46/THA ngày 01/7/2020).

3. Về án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hà Văn T là 200.000 đồng.

3. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo, đại diện nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án cùng thời hạn kể từ ngày nhận được bản án lên Tòa án N dân tỉnh Hòa Bình để xin xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh HB;
- VKSND tỉnh HB;
- Sở Tư pháp tỉnh HB;
- Phòng Hồ sơ CAT
- VKSND huyện MC;
- Cơ quan THAHS;
- Cơ quan điều tra;
- THA hình sự;
- Chi cục THA dân sự;
- UBND xã N;
- Những người tham gia TT;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(đã ký)

Lò Văn Dần